

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Ông Đoàn Văn Đây

Ông Đặng Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N (Tên gọi khác: T), sinh ngày 02/11/1983 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: đường X, phường X1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N1, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị X2, sinh năm 1953 (Đã chết).

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị Lê H, sinh năm 1989 và có 02 con chung. Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2010. Ngày 31/8/2015, N đã chấp hành xong bản án.

Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 68/LTG-PC01 ngày 01/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Phạm Văn N:* Luật sư Dương Văn Ôn và Luật sư Nguyễn Thị Kim Uyên, thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn Ôn - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 9/1. Khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn R sinh năm 1963 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật bị hại:

1. Lê Thị T1, sinh năm 1966 (Có mặt)
2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 (Có mặt)
4. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1994 (Có mặt)

(Chị N2, anh B ủy quyền cho bà T2 theo giấy ủy quyền ngày 31/3/2022; chị Thủy không có mặt tại địa phương từ năm 2015, hiện đang sinh sống tại nước ngoài.)

Cùng địa chỉ: ấp T2, xã N3, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Ông Nguyễn Như T4, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp D, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Minh T5, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp T2, xã N3, huyện C tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Ông Lê Văn M, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp D, xã Nhân Mỹ, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- 4 Bà Võ Thị Lệ H, sinh năm 1989

Địa chỉ: đường X, phường X1, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

5. Anh Võ Minh Đăng K, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp 2, xã N3, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lý Tấn P, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp T2, xã N3, huyện C tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh P1, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp D, xã Nhân Mỹ, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Bà Hà Ngọc A, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp T2, xã N3, huyện C tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Bà Thâu Lục M1, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T2, xã N3, huyện C tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2021, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 60B6-329.xx, màu trắng- đen chở Trần Thanh P1, sinh năm 1985 đi ngang qua khu vực vườn trà thuộc ngã 3 ấp D, xã N3, huyện C thì gặp anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1963 đang ngồi uống rượu với anh Lý Tấn P, sinh năm 1987 cùng ngụ tại ấp T2, xã N3, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nhìn thấy N, anh R nhờ N đi mua bia và mời về để tiếp tục nhậu thì N đồng ý và điều khiển xe mô tô đi mua một thùng bia Tiger và một kilôgam bạch tuộc đem về rồi tắt cả cùng ngồi nhậu với nhau.

Trong quá trình nhậu, anh R chê N nhỏ con và có những hành động khua tay, dơ nắm đấm và dùng cùi chỏ trái dí vào mặt N, dọa đánh N nhưng được mọi người can ngăn nên N đứng dậy bỏ đi bộ về.

Đi được khoảng hơn 100 mét, N gặp anh Nguyễn Như T4, sinh năm: 1979 ngụ tại ấp D, xã N3, huyện C (là người quen) đang điều khiển xe ô tô đi đón con nên N xin đi nhờ về xã H1, thành phố L thì anh T4 đồng ý. Trên đường đi, N P hiện đã để quên chiếc xe mô tô nên nói anh T4 cho xuống xe và tiếp tục đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (không rõ họ tên, địa chỉ) để quay lại chỗ nhậu lấy xe về. Khi thấy N quay lại, anh R đứng dậy đi tới gây sự đấm N một cái nhưng N né được, anh R tiếp tục đấm thêm một cái trúng vào cổ N. Bực tức vì bị anh R đánh, N liền chạy tới lấy dao chẻ củi gần đó, cầm trên tay phải, chém một nhát trúng vào bụng, một nhát trúng vào lưng anh R rồi cầm dao bỏ đi. Anh R được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào ngày 27/3/2021 tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 22/3/2021 xác định: Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực vườn trà thuộc ấp D, xã N3, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 746/KLGD-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn R như sau:

- Dấu hiệu chính: Bầm tím da hai môi và lưỡi. Vết mổ cấp cứu ngang bụng. Vết mổ cấp cứu dọc bụng. Vết rách da, cơ ngang lưng, mép gọn, tụ máu, hai đầu nhọn. Vết rách da, cơ vùng bả vai trái, mép gọn, tụ máu, hai đầu nhọn. Hai phổi phù căng, tím sẫm, nhu mô chắc, cắt qua ít dịch bọt màu hồng. Ổ bụng có nhiều máu loãng lẫn máu cục. Vết rách thùy phải gan đã được khâu cấp cứu, cắt bỏ gan trái. Mô bệnh học: Viêm cơ tim cấp; viêm phổi cấp, áp xe hóa mủ; gan xuất huyết, hoại tử mất cấu trúc.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương thấu bụng đứt tĩnh mạch cửa và bó mạch gan trái; Hậu phẫu ngày thứ 05 biến chứng viêm cơ tim cấp, viêm và áp xe phổi, xuất huyết và hoại tử gan, suy thận cấp.

- Cơ chế hình thành thương tích:

- + Hai vết rách da, cơ lưng do vật sắc gây ra.

- + Vết thương thấu bụng đứt tĩnh mạch cửa và bó mạch gan trái; hậu phẫu ngày thứ 05 biến chứng viêm cơ tim cấp, viêm và áp xe phổi, xuất huyết và hoại tử gan, suy thận cấp dẫn đến nạn nhân tử vong. (Bút lục số: 23-25).

Tại Công văn số 266/PC09 ngày 21/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định cơ chế hình thành các thương tích và vật gây thương tích như sau: Vết thương thấu bụng là do vật sắc tác động trực tiếp vào bụng theo phương nằm ngang trùng với vết mổ cấp cứu ngang bụng dẫn đến đứt tĩnh mạch cửa và bó mạch gan trái. (Bút lục số: 28).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 60B6-329.94, màu trắng-đen. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Võ Minh Đăng K ngụ tại ấp 2, xã N3, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Anh K cho N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K. (Bút lục số: 289A).

- Đối với con dao dài khoảng 30cm, có lưỡi bản rộng bằng kim loại, hình chữ N, kích thước khoảng 5 x 20cm, cán gỗ dài 10cm mà N dùng để chém anh

R, Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. (Bút lục số: 271).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1966 (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn R) yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 1.162.053.000 đồng. Gia đình bị cáo N đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 5325/CT-VKS-P2 ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ **16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù**.

* Các Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm:

Thông nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo Phạm Văn N. Tuy nhiên đề nghị HĐXX, xem xét lại hoàn cảnh xảy ra vụ việc, bị cáo là người bị hại nhờ đi mua đồ nhậu và bia nhưng trong bàn nhậu bị hại gây hấn, cưa tay, dơ cùi trỏ, dơ nắm đấm vào người bị cáo nhưng bị cáo vẫn nhẫn nhịn ra về, khi bị cáo quay trở lại mục đích chỉ để lấy xe và chìa khóa nhưng bị hại lại tiếp tục đánh bị cáo. Từ đó dẫn đến việc bị cáo bức tức không làm chủ được bản thân, bị cáo chém bị hại xong đã quay lại nhà bị hại thông báo với người nhà bị hại đưa bị hại đi cấp cứu. Bị cáo là dân lao động nghèo, học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, đã chủ động xin lỗi và tự nguyện bồi thường 100.000.000 đồng và ra đầu thú. Trong quá trình hợp tác với Cơ quan điều tra đã ăn năn, hối cải. Do đó, kính đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, tại khu vực vườn trà thuộc ấp D, xã N3, huyện C, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong lúc ngồi uống rượu với anh Nguyễn Văn R (người bị hại trong vụ án), bị cáo Phạm Văn N đã dùng 01 con dao (dài khoảng 30cm, có lưỡi bản rộng bằng kim loại, hình chữ N, kích thước khoảng 5 x 20cm, cán gỗ dài 10cm) chém nhiều nhát vào người bị hại trong đó chém một nhát trúng vào bụng, một nhát trúng vào lưng làm anh R tử vong do sốc mất máu do vết thương thấu bụng đứt tĩnh mạch cửa và bó mạch gan trái; Hậu phẫu ngày thứ 05 biến chứng viêm cơ tim cấp, viêm và áp xe phổi, xuất huyết và hoại tử gan, suy thận cấp. (Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 746/KLGD-PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai)

Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Phạm Văn N bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 123 BLHS là **có căn cứ, đúng pháp luật**.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu mà bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm vào bụng và lưng bị hại rồi bỏ đi mặc người bị hại tại hiện trường. Mặc dù đã được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng đến ngày 27/3/2021 bị hại đã tử vong tại bệnh viện, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng người khác, xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại đã có những hành vi khuya tay, dơ nắm đấm và dùng cùi trỏ trái dí vào mặt bị cáo, dọa đánh bị cáo trong lúc uống rượu. Khi được mọi người can ngăn bị cáo ra về, khi quay lại lấy xe Honda người bị hại lại tiếp tục đâm bị cáo vào cổ dẫn đến bị cáo bức tức không kìm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và người liên quan HĐXX xét thấy sự việc đã được mọi người can ngăn, sau khi quay lại bị cáo là người gây sự và tấn công anh R trước bằng việc dùng dao chém thẳng 02 nhát vào người bị hại, hậu quả làm người bị hại tử vong là hết sức nghiêm trọng, hơn nữa bị cáo còn là người

có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: sau khi phạm tội tự giác ra đầu thú; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình đã bồi thường 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị T1 đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn R yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 1.162.053.000 đồng bao gồm các khoản: chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Long Khánh và bệnh viện Chợ Rẫy tổng cộng 115.553.000 đồng (có hóa đơn), chi phí mai táng 290.000.000 đồng (tiền hòm 140.000.000đ, người nấu ăn đi chợ 40.000.000đ; tiền nhạc kèn, thầy chúa cúng ... tổng cộng 110.000.000đ; tiền đồ liệm, xe đưa 40.000.000đ), tiền thu nhập của bị hại khi còn sống 250.000.000đ/1 năm, tiền bị hại phải nuôi thêm vợ do vợ không có công ăn việc làm và thiệt hại về tổn thất tinh thần tổng cộng 500.000.000đ, tiền nghỉ làm để chăm bệnh 3.000.000đ/ 2 người, tiền ăn ở bệnh viện 3.500.000đ.

* Qua xem xét tài liệu chứng cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản sau:

- Tiền chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Long Khánh và bệnh viện chợ Rẫy tổng cộng 115.506.941đ (có hóa đơn)

- Tiền nghỉ làm để chăm bệnh 3.000.000đ/ 2 người, tiền ăn ở bệnh viện 3.500.000đ là số tiền thực tế mà gia đình đã bỏ ra để chăm sóc bị hại trong lúc điều trị tại bệnh viện.

- Tiền chi phí mai táng gồm tiền hòm 140.000.000đ, tiền đồ liệm 40.000.000đ. Tổng cộng 180.000.000đ (có hóa đơn)

- Tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật không quá 100 tháng lương cơ sở tương đương 149.000.000đ (100Tx149.000đ)

Tổng cộng: 451.006.941đ (bốn trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 351.007.000 đồng (làm tròn)

Riêng tiền nhạc, kèn tiền nhạc kèn, thầy chúa cúng ... tổng cộng 110.000.000đ; tiền thu nhập bị hại khi còn sống 250.000.000đ/1 năm, tiền bị hại phải nuôi thêm vợ do vợ không có công ăn việc làm và thiệt hại về tổn thất tinh thần theo yêu cầu 500.000.000đ, là những chi phí không hợp lý và không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 và mục 2.2 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và các Luật sư phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử về tội danh và khung hình phạt nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.550.350 đồng (351.007.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Văn N 19 (mười chín) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

[2] Về dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 351.007.000 đồng (do bà Lê Thị T1 là đại diện hợp pháp của bị hại nhận).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.550.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương

